

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 14 - 5- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Dũng.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/4/1993. Nơi sinh: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 478, đường H, khu phố A, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Văn G và bà Văn Thị Minh T; Anh, chị, em ruột bị cáo có 02 người; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Vân T1 nhưng đã ly thân; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 03/01/2020 thì tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2019 bị cáo Nguyễn Minh T có mua một bịch ma túy đá của người chị L (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.500.000 đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo đi xe khách đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với S và D tại khách sạn. Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2019, Sơn rủ bị cáo đến ngã tư L thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đến ngã tư Hưng Long thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 224/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong một gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 4,1269 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSCL ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một bì thư ký hiệu số 224 ngày 31/12/2019 bên trong có một gói nylon màu trắng có khối lượng là 3,9254 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine; một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen; một ống nhựa màu trắng nhọn một đầu dài 7,5 cm; một con dao bằng kim loại lưỡi dao màu trắng cán màu xanh chiều dài 15,5 cm, chiều rộng 1 cm; một bộ côn bằng kim loại màu trắng chiều dài 26 cm; một túi xách màu nâu có chữ D&G kích thước 26 cm x 24 cm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi cất giấu bất hợp pháp một bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 4,1269 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Văn Thị Minh T trình bày, gia đình bị cáo có ông, bà nội và ông, bà ngoại của bị cáo có công với cách mạng. Hiện nay, chú của bị cáo là ông Dương Bá G và Dương Bá T đang là người thờ cúng nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Hội đồng xét xử và bị cáo hiện không cùng chung sống, không cùng hộ khẩu với ông Trợ, ông Giúp và bị cáo không là người thờ cúng ông bà. Do đó, lời trình bày của bà T là chưa có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Vật chứng vụ án: Một bì thư ký hiệu số 224 ngày 31/12/2019 bên trong có một gói nylon màu trắng có khối lượng là 3,9254 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và một vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu; một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen; một ống nhựa màu trắng nhọn một đầu dài 7,5 cm; một con dao bằng kim loại lưỡi dao màu trắng cán màu xanh chiều dài 15,5 cm, chiều rộng 1 cm; một bộ côn bằng kim loại màu trắng chiều dài 26 cm; một túi xách màu nâu có chữ D&G kích thước 26 cm x 24 cm. Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh và điều luật là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với mức hình phạt của Hội đồng xét xử, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/12/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư ký hiệu số 224 ngày 31/12/2019 bên trong có một gói nylon màu trắng có khối lượng là 3,9254 gam còn lại sau giám định loại Methamphetamine và một vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu; một điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen; một ống nhựa màu trắng nhọn một đầu dài 7,5 cm; một con dao bằng kim loại lưỡi dao màu trắng cán màu xanh chiều dài 15,5 cm, chiều rộng 1 cm; một bộ côn bằng kim loại màu trắng chiều dài 26 cm; một túi xách màu nâu có chữ D&G kích thước 26 cm x 24 cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan